

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt
của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 92/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính; 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt của ngành Nông

ngiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Có Danh mục, nội dung, quy trình thủ tục hành chính kèm theo*).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)*

**Phần I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
1	Cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang
2	Cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang

Phần II.**NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****1. Thủ tục Cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang****1.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận kiểm tra và thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường giao Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (nếu hồ sơ thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản) hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (nếu hồ sơ thuộc lĩnh vực trồng trọt) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã có liên quan tổng hợp, nghiệm thu các nội dung, hạng mục của Dự án theo khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020, lập Tờ trình gửi Sở Tài chính thẩm định.

Bước 2: Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện.

Bước 3: UBND tỉnh xem xét phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả cho tổ chức, cá nhân; trường hợp không phê duyệt thì có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

Bước 4: Sở Nông nghiệp và Môi trường trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ cơ sở 1: Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ cơ sở 2: Số 519, đường Nguyễn Trãi, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang.

Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị nghiệm thu, cấp kinh phí hỗ trợ theo mẫu Phụ lục I Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024;

- Bản sao chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hữu cơ do tổ chức có đủ điều kiện cấp;

- Chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật: Bản chính hợp đồng kinh tế, biên bản thanh lý hợp đồng, bản sao hóa đơn giá trị gia tăng (cung cấp bản chính để đối chiếu) và các chứng từ khác theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo mẫu Phụ lục I Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ**Nghiệm thu, cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư thực hiện
Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

I. Thông tin chung về tổ chức, cá nhân thực hiện Dự án

1. Người đại diện theo pháp luật:
2. Chức vụ:
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (nếu có): ngày cấp
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại: Fax: Email:

II. Thông tin về Dự án đã được cam kết hỗ trợ đầu tư:

1. Tên Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ:
2. Quy mô thực hiện Dự án:
3. Địa điểm thực hiện Dự án:
4. Mục tiêu quy mô của Dự án:
5. Tổng vốn đầu tư của Dự án:
6. Số lao động sử dụng Dự án:
7. Tiến độ thực hiện Dự án:
8. Vùng nguyên liệu hiện có trên địa bàn:

III. Đề nghị nghiệm thu kiểm tra Dự án

1. Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ (hạng mục) đề nghị hỗ trợ:.....
.....

Trong đó: - Nội dung

- Nội dung

-

IV. Nội dung đề nghị hỗ trợ

- Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Văn bản phê duyệt Dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư, cam kết hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền¹,² đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiệm thu, thẩm định, trình đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

1. Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ (hạng mục) đề nghị hỗ trợ:

.....

Trong đó: - Nội dung³

- Nội dung

-

2. Tổng kinh phí đã thực hiện: Trong đó:

3. Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ: Trong đó:

4. Số tài khoản: Mở tại Ngân hàng:

5. Tài liệu kèm theo gồm:

-

-

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét thẩm định./.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu.

¹ Ghi số văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành văn bản

² Tên tổ chức, cá nhân

³ Ghi tên các nội dung (hạng mục) đề nghị hỗ trợ

2. Thủ tục Cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận kiểm tra và thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, gửi văn bản tới chủ dự án và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trường giao Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (nếu hồ sơ thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản) hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (nếu hồ sơ thuộc lĩnh vực trồng trọt) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã có liên quan tổng hợp, nghiệm thu các nội dung, hạng mục của Dự án theo khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020, lập Tờ trình gửi Sở Tài chính thẩm định.

Bước 2: Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay cho chủ dự án.

Bước 3: UBND tỉnh xem xét phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả cho tổ chức, cá nhân; trường hợp không phê duyệt thì có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

Bước 4: Sở Nông nghiệp và Môi trường trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

2.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ cơ sở 1: Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ cơ sở 2: Số 519, đường Nguyễn Trãi, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang.

Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay theo mẫu Phụ lục II Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024;
- Chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật (cung cấp bản chính để đối chiếu);
- Hợp đồng hoặc khế ước vay vốn giữa tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách (trường hợp phát sinh lần đầu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo mẫu Phụ lục II Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ**Cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn
thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

I. Thông tin chung về tổ chức, cá nhân thực hiện Dự án

1. Người đại diện theo pháp luật:
2. Chức vụ:
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (nếu có): ngày cấp
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại: Fax: Email:

II. Nội dung đề nghị hỗ trợ

- Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Văn bản phê duyệt Dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư, cam kết hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền¹,² đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định, trình đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

¹ Ghi số văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành văn bản

² Tên tổ chức, cá nhân

1. Tổng số tiền được vay vốn có hỗ trợ lãi suất:
2. Số tiền lãi vay đã trả ngân hàng:
3. Số tiền đề nghị hỗ trợ lãi suất:
4. Thời gian đề nghị hỗ trợ lãi suất (tháng):
5. Số tài khoản: Mở tại Ngân hàng:
6. Tài liệu kèm theo gồm:
 -
 -

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Phần III.**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****1. TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc****1.1. Mã, tên TTHC**

TT	Mã TTHC	Tên TTHC
1		Cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
2		Cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

1.2. Nội dung quy trình**1.2.1. Thủ tục Cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	1/4 ngày làm việc	
Bước 2	Kiểm tra và thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiến hành thẩm định, lập Tờ trình gửi Sở Tài chính thẩm định	- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (nếu hồ sơ thuộc lĩnh vực trồng trọt) - Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (nếu hồ sơ thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản)	02 ngày làm việc	
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình gửi Sở Tài chính thẩm định	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 4	Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện	Sở Tài chính	02 ngày làm việc	
Bước 5	- Xem xét phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện - Chuyển kết quả TTHC đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	UBND tỉnh	02 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	1/4 ngày làm việc	

1.2.2. Thủ tục Cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	1/4 ngày làm việc	
Bước 2	Kiểm tra và thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiến hành thẩm định, lập Tờ trình gửi Sở Tài chính thẩm định	- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (nếu hồ sơ thuộc lĩnh vực trồng trọt) - Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (nếu hồ sơ thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản)	02 ngày làm việc	
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình gửi Sở Tài chính thẩm định	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	
Bước 4	Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay cho chủ Dự án	Sở Tài chính	02 ngày làm việc	
Bước 5	- Xem xét phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay cho chủ Dự án - Chuyển kết quả TTHC đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	UBND tỉnh	02 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	1/4 ngày làm việc	